

11. Nguyễn Văn Quý. Nghiên cứu tình hình đáp ứng miễn dịch ở trẻ em 8 tuổi sau khi tiêm đủ và đúng liều vaccin ngừa viêm gan B tại TP Rạch Giá tỉnh Kiên Giang năm 2010. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2011. 58
12. Van Der Meeren, O., Crasta, P., Chevart, B., De Ridder, M. Characterization of an age-response relationship to GSK's recombinant hepatitis B vaccine in healthy adults: an integrated analysis. *Human vaccines & immunotherapeutics*. 2015. 11(7), 1725-1728. <https://doi.org/10.1080/21645515.2015.1039758>
13. Liu, F., Guo, Z., Dong, C. Influences of obesity on the immunogenicity of Hepatitis B vaccine, *Human vaccines & immunotherapeutics*, 2017. 13(5), 1014-1017. <https://doi.org/10.1080/21645515.2016.1274475>
14. Yang, S., Tian, G., Cui, Y., Ding, C., Deng, M., et al. Factors influencing immunologic response to hepatitis B vaccine in adults. *Scientific reports*, 2016. 6(1), 27251. DOI: 10.1038/srep27251

TÌNH HÌNH STRESS VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI CÁC BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2022-2023

Kiên Văn Sa Va Nây^{1}, Phạm Thị Tâm²*

1. Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: naycmc@gmail.com*

Ngày nhận bài: 20/6/2023

Ngày phản biện: 06/9/2023

Ngày duyệt đăng: 15/9/2023

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Các nghiên cứu trên thế giới đã ghi nhận trong đại dịch COVID-19 nhiều nhân viên y tế đã gặp các vấn đề về tâm lý. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ stress của nhân viên y tế và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình trạng stress của nhân viên y tế tại các bệnh viện thành phố Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu trên 609 nhân viên y tế hiện đang công tác tại 07 bệnh viện công lập tuyến thành phố trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp cắt ngang mô tả có phân tích, mẫu được chọn theo phương pháp có chủ đích và ngẫu nhiên hệ thống. **Kết quả:** Tỷ lệ stress của nhân viên y tế tại 7 bệnh viện là 38,3%, trong đó stress mức nhẹ là 8,9%, stress mức vừa là 12,0%, stress mức nặng là 7,7% và stress rất nặng là 9,7%. **Kết quả ghi nhận có mối quan hệ giữa tình trạng stress của nhân viên y tế với việc tham gia công tác phòng chống dịch COVID-19, các nhân viên tham gia ekip điều trị và các nhân viên đã bị nhiễm COVID-19 với $p < 0,05$.** **Kết luận:** Sau khi đại dịch COVID-19 đi qua tình trạng stress của nhân viên y tế tại các bệnh viện tuyến thành phố tại Cần Thơ là khá cao. Điều này cho thấy rằng việc quản lý và giảm thiểu stress cho nhân viên y tế là rất quan trọng sau công tác phòng chống dịch COVID-19.

Từ khóa: Stress, nhân viên y tế, hậu COVID-19.

ABSTRACT

**SITUATION OF STRESS AND RELATED FACTORS AMONG
HEALTHCARE WORKERS AT HOSPITALS IN CAN THO CITY
IN 2022-2023***Kien Van Sa Va Nay^{1*}, Pham Thi Tam²**1. Can Tho Medical College**2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

Background: Studies around the world have reported that during the COVID-19 pandemic, many healthcare workers have experienced psychological issues. **Objectives:** To determine the stress prevalence among healthcare workers and explore factors associated with the stress status of healthcare workers at hospitals in Can Tho City. **Materials and methods:** The study was conducted on 609 healthcare workers currently employed at seven public hospitals in Can Tho City. The research was carried out using a cross-sectional descriptive method with analysis. The sample was selected through a combination of purposive and systematic random sampling methods. **Results:** The stress prevalence among healthcare workers in the seven hospitals is 38.3%, including mild stress at 8.9%, moderate stress at 12.0%, severe stress at 7.7%, and very severe stress at 9.7%. The results show a correlation between the stress status of healthcare workers and their involvement in COVID-19 prevention and control efforts, participation in treatment teams, and having been infected with COVID-19, with $p < 0.05$. **Conclusion:** After the COVID-19 pandemic has passed, the stress levels among healthcare workers at city-level hospitals in Can Tho remain quite high. This indicates that managing and mitigating stress among healthcare professionals is crucial after their work in COVID-19 prevention and control efforts.

Keywords: Stress, healthcare workers, Post COVID-19.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ đầu năm 2020, sự xuất hiện của đại dịch COVID-19 trở thành một thách thức lớn cho hệ thống y tế toàn cầu nói chung, cũng như hệ thống y tế tại Việt Nam nói riêng. Dịch COVID-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các nhân viên y tế, gây ra căng thẳng về cả mặt thể chất và tinh thần [1], [2]. Các nghiên cứu trên thế giới đã ghi nhận trong đại dịch COVID-19 nhiều nhân viên y tế (NVYT) đã gặp các vấn đề về tâm lý. Nghiên cứu của Stephen X Zhang báo cáo về sức khỏe tâm thần của NVYT ở Iran cho thấy tỷ lệ nhân viên y tế có các rối loạn lo âu là 28,0%, trầm cảm là 30,6% và stress là 20,1% [3]. Tại Việt Nam, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thanh Hương tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 ghi nhận tỷ lệ stress điều dưỡng là 33,6% [4]. Tại thành phố Cần Thơ dịch COVID-19 bùng phát mạnh các bệnh viện gần như đều chuyển sang điều trị cho bệnh nhân COVID-19, đặc biệt là các bệnh viện lớn điều trị những trường hợp nặng. Nhân viên y tế phải làm việc không ngừng nghỉ trong môi trường nhiều áp lực từ cứu chữa người bệnh cho đến phòng lây truyền bệnh cho bản thân, do đó ảnh hưởng đến tinh thần của các nhân viên y tế là điều khó tránh khỏi. Chính vì những lý do trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu với 2 mục tiêu: (1) Xác định tỷ lệ stress của nhân viên y tế tại các bệnh viện thành phố Cần Thơ năm 2022-2023. (2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình trạng stress của nhân viên y tế tại các bệnh viện thành phố Cần Thơ năm 2022-2023.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các nhân viên y tế tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2022-2023.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Nhân viên y tế (bao gồm: Bác sĩ, Dược sĩ, Y tá, Điều dưỡng viên, Kỹ thuật viên...) hiện đang công tác tại các bệnh viện công lập tuyến thành phố trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2022-2023, có thời gian công tác từ 6 tháng trở lên.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Đối tượng vắng mặt tại thời điểm điều tra (nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ do ốm đau bệnh tật...); nhân viên của các bệnh viện nhưng không có trình độ chuyên môn y tế (hộ lý, bảo vệ, kế toán...) và đối tượng từ chối tham gia nghiên cứu.

- **Thời gian và địa điểm:** Các bệnh viện trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang có phân tích.

- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức ước lượng một tỷ lệ:

$$n = Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: là cỡ mẫu nghiên cứu.

Z: là hệ số tin cậy với $\alpha=0,05$, suy ra $Z=1,96$.

p: là tỉ lệ ước lượng, chọn $p=0,416$ theo nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Duyên.

d: là sai số trung bình ($d=0,04$).

Thay vào công thức ta được $n=582$, cộng 5% hao hụt mẫu ta được cỡ mẫu nghiên cứu là $n=611$ nhân viên y tế. Thực tế nghiên cứu thực hiện trên 609 nhân viên y tế (2 mẫu thiếu thông tin nên bị loại).

- **Phương pháp chọn mẫu:**

Chọn mẫu có chủ đích. Chọn 7 bệnh viện vào nghiên cứu là Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ, Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Da liễu Cần Thơ, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cần Thơ, Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ và Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ.

Chọn nhân viên y tế vào nghiên cứu. Gồm 2 bước:

+ Bước 1: Tính toán số lượng nhân viên y tế tham gia vào nghiên cứu của từng bệnh viện theo tỷ lệ phần trăm số nhân viên trên tổng số nhân viên của 7 bệnh viện.

+ Bước 2: Chọn nhân viên y tế từng bệnh viện vào nghiên cứu bằng phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Lập danh sách nhân viên y tế theo số thứ tự từng bệnh viện, tính khoảng cách mẫu $k (k = N/n)$, chọn ngẫu nhiên số thứ tự từ 1 đến k ta được r , từ số thứ tự r đầu tiên được chọn sẽ cộng với k cho nhân viên y tế kế tiếp, chọn đến khi đủ mẫu.

- **Nội dung nghiên cứu:**

Thông tin chung gồm: tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, tình trạng hôn nhân, chuyên môn, thời gian công tác, thời gian làm việc, trực đêm, tham gia chống dịch COVID-19.

Xác định tỷ lệ stress của nhân viên y tế: tỷ lệ stress của NVYT được đánh giá theo thang điểm DASS 21, được đánh giá như sau:

+ Thang điểm DASS 21 gồm 21 nội dung đánh giá, mỗi nội dung đánh giá tương ứng có 4 mức độ: 0 - Không đúng với tôi chút nào cả; 1- Đúng với tôi phần nào, hoặc thỉnh

thoảng mới đúng; 2 - Đúng với tôi phần nhiều (phần lớn thời gian) là đúng và 3 - Hoàn toàn đúng với tôi, hoặc hầu hết thời gian là đúng.

+ Tiêu chuẩn đánh giá tình trạng stress: điểm của stress được tính bằng cách cộng điểm các đề mục thành phần, rồi nhân hệ số 2, gồm 5 mức độ đánh giá: Bình thường: 0-14 điểm; Nhẹ: 15-18 điểm; Vừa: 19-25 điểm; Nặng: 26-33 điểm và Rất nặng: ≥ 34 điểm.

Các yếu tố liên quan: tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, chuyên môn, thời gian công tác, chức vụ, tham gia chống dịch COVID-19, bị nhiễm COVID-19.

- Phương pháp thu thập số liệu:

+ Công cụ thu thập số liệu: bộ câu hỏi tự điền soạn sẵn theo thang điểm DASS 21.

+ Đối tượng thu thập số liệu: người thực hiện đề tài và cán bộ y tế được tập huấn kỹ năng lấy mẫu và nắm rõ các nội dung thu thập số liệu.

+ Số liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi tự điền.

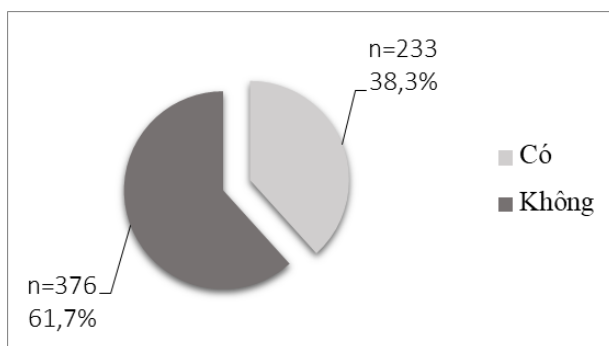
+ Thiết kế bộ câu hỏi đúng mục tiêu, rõ ràng, dễ hiểu. Các thành viên tham gia lấy số liệu đều được tập huấn. Hiệu chỉnh bộ câu hỏi sau khi tiến hành điều tra thử.

- Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Sử dụng phần mềm SPSS 18.0 để nhập và phân tích số liệu. Số liệu thống kê mô tả được trình bày theo tần số, tỷ lệ. Thống kê phân tích sử dụng kiểm định χ^2 . Tính OR và khoảng tin cậy 95% của OR, kiểm định có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa $\alpha \leq 5\%$ để đo lường sự liên quan.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tình trạng stress của nhân viên y tế

Kết quả nghiên cứu trên 609 nhân viên y tế 7 bệnh viện tại thành phố Cần Thơ kết quả ghi nhận có tỷ lệ nữ cao hơn nam với 63,2% là nữ và 36,8% là nam. Nhân viên y tế <35 tuổi chiếm đến 72,6%; 56,2% nhân viên y tế đã có gia đình. Trong thời gian dịch COVID-19 diễn ra có 81,0% tham gia các hoạt động phòng chống dịch, trong đó có 40,9% tham gia ekip điều trị; 13,0% tham gia chống dịch tại cộng đồng; 18,7% tham gia chống dịch tại các khu cách ly và 27,8% tham gia các hoạt động khác. Kết quả cũng ghi nhận có 73,9% đã bị nhiễm COVID-19.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ stress của nhân viên y tế

Nhận xét: Tỷ lệ stress của nhân viên y tế tại 7 bệnh viện tại thành phố Cần Thơ là 38,3%.

Bảng 1. Phân loại mức độ stress của nhân viên y tế

Mức độ Stress của nhân viên y tế	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Bình thường	376	61,7
Nhẹ	54	8,9

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 63/2023

Mức độ Stress của nhân viên y tế	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Vừa	73	12,0
Nặng	47	7,7
Rất nặng	59	9,7
Tổng cộng	609	100

Theo Bảng 1, có thể thấy rằng trong số 609 nhân viên y tế được khảo sát, có 61,7% trong số đó không bị stress, trong khi 38,3% còn lại bị stress ở các mức độ khác nhau. Trong đó, tỷ lệ nhân viên y tế bị stress mức nhẹ là 8,9%, stress mức vừa là 12,0%, stress mức nặng là 7,7% và stress rất nặng là 9,7%.

Bảng 2. Phân loại mức độ stress của nhân viên y tế theo bệnh viện

Bệnh viện	Bình thường n (%)	Stress nhẹ n (%)	Stress vừa n (%)	Stress nặng n (%)	Stress rất nặng n (%)
Bệnh viện Đa liễu Cần Thơ	30 (75,0)	4 (10,0)	3 (7,5)	3 (7,5)	0 (0)
Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần thơ	107 (66,9)	16 (10,0)	14 (8,8)	11 (6,9)	12 (7,5)
Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cần Thơ	23 (57,5)	5 (12,5)	5 (12,5)	2 (5,0)	5 (12,5)
Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	75 (52,8)	15 (10,6)	27 (19,0)	13 (9,2)	12 (8,5)
Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ	37 (92,5)	0 (0)	2 (5,0)	1 (2,5)	0 (0)
Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ	25 (62,5)	1 (2,5)	8 (20,0)	5 (12,5)	1 (2,5)
Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	79 (53,7)	13 (8,8)	14 (9,5)	12 (8,2)	29 (19,7)
Tổng	376 (61,7)	54 (8,9)	73 (12,0)	47 (7,7)	59 (9,7)

Theo Bảng 2, có thể thấy rằng tỷ lệ stress của nhân viên y tế tại 7 bệnh viện khác nhau có sự khác biệt. Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ có tỷ lệ nhân viên không bị stress cao nhất, đạt 92,5%, trong khi Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ có tỷ lệ nhân viên không bị stress thấp nhất, chỉ đạt 52,8%. Tỷ lệ stress rất nặng cũng khác nhau giữa các bệnh viện, với Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ có tỷ lệ cao nhất, đạt 19,7%, trong khi Bệnh viện Đa liễu Cần Thơ và Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ đều không có trường hợp nào bị stress rất nặng.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến stress của nhân viên y tế

Bảng 3. Các yếu tố liên quan đến tình trạng stress của nhân viên y tế

Yếu tố liên quan		Stress		OR (KTC 95%)	p*
		Có n (%)	Không n (%)		
Giới tính	Nam	83 (37,1)	141 (62,9)	0,922 0,657-1,295	0,640
	Nữ	150 (39,0)	235 (61,0)		
Nhóm tuổi	< 35 tuổi	178 (40,3)	264 (59,7)	-	0,166
	35-45 tuổi	44 (31,4)	96 (68,6)		
	> 45 tuổi	11 (40,7)	16 (59,3)		
Dân tộc	Kinh	219 (38,6)	349 (61,4)	1,210 0,621-2,358	0,575
	Khác	14 (34,1)	27 (65,9)		

Yếu tố liên quan		Stress		OR (KTC 95%)	p*
		Có n (%)	Không n (%)		
Trình độ	Trung cấp, cao đẳng	122 (40,9)	176 (59,1)	1,249 0,900-1,733	0,183
	Đại học, sau đại học	111 (35,7)	200 (64,3)		
Chuyên môn	Bác sỹ	49 (35,3)	90 (64,7)	-	0,071
	Điều dưỡng	148 (41,7)	207 (58,3)		
	Dược sỹ	9 (22,0)	32 (78,0)		
	Khác	27 (36,5)	47 (63,5)		
Chức vụ	Nhân viên	222 (39,4)	341 (60,6)	2,070	0,037
	Lãnh đạo	11 (23,9)	35 (76,1)	1,031-4,167	
Tham gia chống dịch COVID-19	Có	204 (41,4)	289 (58,6)	2,118	0,001
	Không	29 (25,0)	87 (75,0)	1,341-3,344	
Tham gia ekip điều trị	Có	108 (43,4)	141 (56,6)	1,440	0,031
	Không	125 (34,7)	235 (65,3)	1,034-2,006	
Bị nhiễm COVID-19	Có	185 (41,1)	265 (58,9)	1,614	0,015
	Không	48 (30,2)	111 (69,8)	1,096-2,378	
Thâm niên công tác trong ngành	≤ 5 năm	87 (37,5)	145 (62,5)	0,922	0,642
	> 5 năm	136 (39,4)	209 (60,6)	0,655-1,299	
Tổng					

* Ghi chú: Kiểm định Khi Bình phương

Theo Bảng 3, có thể thấy rằng các yếu tố có mối liên hệ thống kê có ý nghĩa với tình trạng stress bao gồm: chức vụ là nhân viên (OR=2,070, p=0,037), tham gia chống dịch COVID-19 (OR=2,118, p=0,001), tham gia ekip điều trị (OR=1,440, p=0,031) và bị nhiễm COVID-19 (OR=1,614, p=0,015).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tình trạng stress của nhân viên y tế

Nghiên cứu tình trạng stress trên 609 đối tượng là nhân viên y tế ở 7 bệnh viện tại thành phố Cần Thơ theo thang điểm DASS 21 ghi nhận tỷ lệ là 38,3%. Thang đo DASS 21 đánh giá 03 tình trạng stress, lo âu, trầm cảm do Lovibond công bố năm 1997 và được Quỹ Tâm lý của Úc (Psychology Foundation of Australia) giới thiệu. Tại Việt Nam, thang đo DASS 21 đã được Viện Sức khỏe tâm thần quốc gia thử nghiệm, đánh giá và khuyến nghị dùng. Thang đo DASS 21 thích hợp dùng trong các nghiên cứu nhằm đưa ra một thực trạng sức khỏe tâm thần trong quần thể nghiên cứu giúp cho nhà quản lý nhân lực có những chính sách để cải thiện, nâng cao hiệu suất nguồn nhân lực. Trong các nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam, thang đo này đã được đánh giá là có tính giá trị và độ tin cậy cao.

Tỷ lệ này thấp hơn trong nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Duyên ghi nhận tại bệnh viện đa khoa MEDLATEC năm 2020 là 41,6% [5]. Tuy nhiên tỷ lệ này cao hơn trong nghiên cứu của tác giả Oulyna Phannavong ghi nhận tại Bệnh viện tỉnh Xiêng - Khoảng, Lào, năm 2020 với tỷ lệ stress của nhân viên y tế là 14,3% [6], nghiên cứu của tác giả Lâm Ngọc Huyền và cộng sự ghi nhận tại Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng 2021 là 7,4% [5]. Rõ ràng, sau đại dịch COVID-19 thì tình trạng stress của nhân viên y tế có dấu hiệu gia tăng, tại thành phố Cần Thơ tình hình dịch bệnh khá phức tạp, toàn ngành y tế đã

trải qua một đại dịch thế kỷ với những khoảng thời gian vô cùng căng thẳng. Đây có thể là nguyên nhân làm tỷ lệ stress của nhân viên y tế trong nghiên cứu chúng tôi cao hơn các nghiên cứu trước đây.

Về mức độ stress kết quả ghi nhận tỷ lệ stress nhẹ là 8,9%, stress vừa là 12,0%, stress nặng là 7,7% và stress rất nặng là 9,7%. Trong nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Duyên ghi nhận tỷ lệ mức độ stress nhẹ, vừa và nặng lần lượt chiếm 30,8%, 62,5% và 6,7% [5]. Kết quả này khác với nghiên cứu chúng tôi ghi nhận, với tỷ lệ stress vừa chiếm tỷ lệ cao nhất, rồi đến mức độ stress rất nặng với 9,7%. Tương tự thì trong nghiên cứu của tác giả Lâm Ngọc Huyền và cộng sự thì ghi nhận tỷ lệ mức độ nguy cơ stress nhẹ là 2,8%, vừa 3,1%, nặng 1,2% và rất nặng 0,3% [7], tỷ lệ này cũng khác với nghiên cứu chúng tôi.

Ngoài ra kết quả còn ghi nhận tỷ lệ nhân viên y tế ở 3 bệnh viện có tỷ lệ stress cao nhất là bệnh viện Nhi đồng với 47,2%, bệnh viện Ung bướu với 46,3% và bệnh viện Lao và Bệnh phổi với 42,5%. Tỷ lệ stress mức độ nặng cao nhất là ở Bệnh viện Ung bướu với 19,7%, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi là 12,5% và Bệnh viện Nhi đồng là 8,5%. Có thể thấy tại mỗi bệnh viện sẽ có tỷ lệ stress khác nhau, trong giới hạn nghiên cứu của chúng tôi chưa tìm hiểu đến vấn đề này.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến stress của nhân viên y tế

Kết quả nghiên cứu ghi nhận có 4 yếu tố liên quan đến tình trạng stress của nhân viên y tế là chức vụ, tham gia chống dịch COVID-19, tham gia ekip điều trị và nhân viên bị nhiễm COVID-19 với tỷ lệ stress của nhân viên y tế ($p < 0,05$). Rõ ràng có thể nhận thấy sau đại dịch COVID-19 đã có những ảnh hưởng nhất định đến tình trạng stress của nhân viên y tế trong nghiên cứu của chúng tôi.

Trong nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Duyên ghi nhận khá nhiều yếu tố cá nhân có liên quan đến tình trạng stress của nhân viên y tế như giới tính, chức danh nghề nghiệp, các thói quen hút thuốc lá, uống rượu bia, thu nhập cá nhân, tham gia trực, làm thêm giờ, đối tượng làm công tác quản lý... ($p < 0,05$) [5]. Kết quả này khác với nghiên cứu chúng tôi, do nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Duyên thực hiện tại bệnh viện tư nhân nên kết quả cũng khác với nghiên cứu chúng tôi.

Trong một nghiên cứu khác của tác giả Lâm Ngọc Huyền và cộng sự thì ghi nhận có mối liên quan giữa nhóm tuổi, khối lượng công việc nhiều, công việc có mức độ nguy hiểm với nguy cơ stress của nhân viên y tế [7]. Kết quả này cũng khác với nghiên cứu chúng tôi.

Trong nghiên cứu của tác giả Bùi Hồng Cẩm ghi nhận có mối liên quan giữa trình độ chuyên môn, quá tải công việc, thu nhập với tình trạng căng thẳng của nhân viên y tế [8].

Có thể nhận thấy ở những nghiên cứu khác nhau sẽ ghi nhận những yếu tố liên quan khác nhau đến tình trạng stress của nhân viên y tế, trong nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận các yếu tố liên quan đến đại dịch COVID-19 đây là điểm mới và khác so với các nghiên cứu trước đây.

V. KẾT LUẬN

Tại 7 bệnh viện ở Cần Thơ, tỷ lệ stress của nhân viên y tế là 38,3%. Trong đó, nhân viên không bị stress chiếm 61,7%, stress nhẹ 8,9%, stress vừa 12,0%, stress nặng 7,7%, và stress rất nặng 9,7%. Tỷ lệ cao nhất ở Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ với 47,2%, tiếp đó là Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ với 46,3%, và Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cần Thơ với 42,5%. Tỷ lệ stress nặng nhất ở Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ với 19,7%,

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cần Thơ 12,5%, và Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ 8,5%. Có sự liên quan giữa chức vụ là nhân viên, tham gia chống dịch COVID-19, tham gia ekip điều trị và bị nhiễm COVID-19 với tỷ lệ stress của nhân viên y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thanh Hương, Trần Thơ Nhi, Nguyễn Kim Thư. Một số yếu tố xã hội liên quan tới stress sau sang chấn ở nhân viên y tế tại một số bệnh viện khu vực phía Bắc Việt Nam trong thời kỳ COVID-19. *Tạp chí y học Việt Nam*. 2021. 505(2), 248-252, <https://doi.org/10.51298/vmj.v505i2.1137>.
 2. Song, X., Fu, W., Liu, X., Luo, Z., Wang, R., et al. Mental health status of medical staff in emergency departments during the Coronavirus disease 2019 epidemic in China. *Brain Behav Immun*. 2020. 88, 60-65, <https://doi.org/10.1016/j.bbi.2020.06.002>.
 3. Zhang, M., Zhang, J., Zhang, F., Zhang, L., Feng, D. . Prevalence of psychological distress and the effects of resilience and perceived social support among Chinese college students: does sex make a difference?. *Psychiatry Res*. 2018. 267, 409-413, <https://doi.org/10.1016/j.psychres.2018.06.038>.
 4. Nguyễn Thị Thanh Hương, Huỳnh Ngọc Vân Anh, Tô Gia Kiên. Stress nghề nghiệp và các yếu tố liên quan ở điều dưỡng Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2. 2019. <https://yhocphcm.ump.edu.vn/index.php?Content=ChiTietBai&idBai=17570>.
 5. Bùi Thị Duyên, Đặng Lê Trí. Tình trạng stress nghề nghiệp và một số yếu tố liên quan của nhân viên y tế các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa MEDLATEC năm 2020. *Tạp chí Y học cộng đồng*. 2021. 64(3), 19-26, [https://doi.org/10.52163/yhc.v62i3%20\(2021\).38](https://doi.org/10.52163/yhc.v62i3%20(2021).38).
 6. Oulyna Phannavong, Lê Thị Thanh Xuân. Căng thẳng nghề nghiệp của nhân viên y tế tại bệnh viện tỉnh Xiêng - Khoảng, Lào, năm 2020. *Tạp chí y học Việt Nam*. 2021. 501(2), 204-207, <https://doi.org/10.51298/vmj.v501i2.531>.
 7. Lâm Ngọc Huyền, Nguyễn Thanh Bình, Lê Thị Diễm Trinh, Vương Văn Quang, Dư Trung Kiên và cộng sự. Stress hậu COVID-19 và các yếu tố liên quan ở nhân viên y tế Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng 2021. *Tạp chí y học Việt Nam*. 2022. 518(1), 289-294, <https://doi.org/10.51298/vmj.v518i1.3373>.
 8. Bùi Hồng Cẩm, Ngô Thị Thùy Dung. Căng thẳng ở nhân viên y tế tại trung tâm y tế và Trạm Y tế phường/xã ở thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 và các yếu tố nghề nghiệp liên quan. *Tạp chí nghiên cứu Y học*. 2022. 160(12V2), 282-289, <https://doi.org/10.52852/tencyh.v160i12V2.1286>.
 9. Lưu Thị Liên. Thực trạng và các yếu tố liên quan đến stress, trầm cảm, lo âu của nhân viên y tế thuộc Trung tâm y tế huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, năm 2019. Khóa luận tốt nghiệp đại học. Trường Đại học quốc gia Hà Nội. 2020. 4.
-